

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 20 - 9- 2017

V/v “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Anh**

Các thẩm phán: Ông **Thái Rết**

Bà **Tăng Thị Thúy Nga**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trung An** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017, về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2017/HNGĐ-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 176/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lâm Huỳnh L** sinh năm 1990. Địa chỉ: Số xx đường y, ấp a, thị trấn b, huyện c tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ái D** sinh năm 1990. Địa chỉ: Số xx , ấp b, thị trấn c, huyện d, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lâm Huỳnh L trình bày:**

Vào năm 2012, ông Lâm Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Ái D tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100/2012, quyền số 02/2011 ngày 04/6/2012. Sau khi kết hôn ông L và bà D sống chung bên nhà cha mẹ bà D và rất hạnh phúc. Đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ đó thường xuyên cãi vã qua

lại nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông Lâm Huỳnh L và bà Huỳnh Thị Ái D ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, sau khi ly thân ông L và bà D có gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Trong thời gian chung sống ông L và bà D có một con chung tên Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013, hiện nay cháu C sống chung với ông L .

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay ông Lâm Huỳnh L yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Ông L yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ái D .

- Về con chung: Ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013 đến tròn 18 tuổi, ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ái D và ông Lâm Huỳnh L tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2012. Sau khi kết hôn, bà D và ông L sống chung bên gia đình bà D và rất hạnh phúc. Bà và ông L có 01 con chung tên Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013. Đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 28/4/2017, ông L dắt con chung về nhà cha mẹ ruột của ông L sống tại số 14, đường 30/4, ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay trước yêu cầu của ông Lâm Huỳnh L bà D có ý kiến:

-Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Lâm Huỳnh L .

- Về con chung: Bà D yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013 đến tròn 18 tuổi, bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện d thụ lý, giải quyết. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2017/HNGĐ-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Ái D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013 cho ông Lâm Huỳnh L nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Ái D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông L.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà D thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng, nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ái D kháng cáo một phần bản án số 27/2017/HNGĐ-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu cấp phúc thẩm: Xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị Ái D được quyền nuôi con tên Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013, không yêu cầu ông Lâm Huỳnh L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Lâm Huỳnh L không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ái D. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 27/2017/HNGĐ-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

* Về nội dung:

[2] Nguyên đơn ông Lâm Huỳnh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D . Bị đơn bà D đồng ý ly hôn với ông L . Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông L và bà D được ly hôn là phù hợp. Về nợ chung, tài sản chung, cấp dưỡng nuôi con: ông L và bà D thống nhất không có và không cần nên Tòa án không đặt ra xem xét. Về con chung, ông L giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013 đến khi tròn 18 tuổi, bà D không đồng ý giao con chung cho ông L nuôi dưỡng. Đồng thời, yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do hiện nay cháu C đang sống chung với ông L về mặt tình cảm thì cháu C gắn bó với ông L hơn và cũng để cháu ổn định sinh sống, không gây xáo trộn cuộc sống của cháu, sau khi căn cứ vào quyền và lợi ích mọi mặt của cháu C , Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Lâm Nguyễn Bảo C cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ái D về việc trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Nguyễn Bảo C đến khi tròn 18 tuổi không yêu cầu ông Lâm Huỳnh L cấp dưỡng vì bà D cho rằng từ khi sinh cháu C đến tháng 4/2017, cháu C sống với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Bảo C cũng đã đi học ở Trường mầm non Sơn Ca tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng từ tháng 09/2016 đến ngày 28/4/2017. Xét thấy, hiện nay cháu C đang sống chung với ông L , đồng thời cháu C cũng được ông L cho nhập học ở một trường gần nhà. Mặt khác, bà D đã nghỉ việc ở công ty cũ, công việc mới của bà D hiện nay ở thành phố Cần Thơ, việc bà D cho rằng làm việc theo ca có nhiều thời gian chăm sóc con là không bảo đảm. Bên cạnh đó, việc thay đổi môi trường sống hiện tại sẽ ảnh hưởng, gây xáo trộn đến cuộc sống của cháu C . Như đã nhận định ở trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Lâm Nguyễn Bảo C cho ông Lâm Huỳnh L nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bà cũng không được nguyên đơn ông L chấp nhận. Do đó kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ái D là không có cơ sở.

[4] Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát xử đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D áp dụng khoản 1 Điều 308

Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D ;

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2017/HNGĐ-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện d tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự: Nguyên đơn ông Lâm Huỳnh L với bị đơn bà Nguyễn Thị Ái D như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Ái D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Nguyễn Bảo C sinh ngày 02/6/2013 cho ông Lâm Huỳnh L nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Ái D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông L .

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà D thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Lâm Huỳnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0006329 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện d tỉnh Sóc Trăng như vậy ông Lâm Huỳnh L đã nộp xong án phí.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ái D phải chịu. 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006424 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề. Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị Ái D đã nộp xong.

Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện d;
- Chi cục THADS huyện d;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hoàng Anh